

Bản án số: 386/2019/HC-PT

Ngày 21 tháng 6 năm 2019

“V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 64/2019/TLPT-HC ngày 10 tháng 01 năm 2019 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 918/2018/HC-ST ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1052/2019/QĐPT - HC ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1961 – Có mặt.

Địa chỉ: Lô B1 nhà số 23 đường số 5, ấp Long Thanh, xã Long Trạch, huyện C, tỉnh L.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố H – Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Văn Đ – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B – Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1965 – Có mặt;

Trú cùng địa chỉ ông Nguyễn Văn V.

4. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Nguyễn Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn V trình bày:

Ngày 15/7/1993, Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1148/QSDĐ/1993 cho hộ ông V thửa đất số 3472, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.472 m². Nguồn gốc đất của cha mẹ ông V đi nước ngoài năm 1990 để lại.

Năm 2011, hai chị ruột của ông là Nguyễn Thị Ánh N và Nguyễn Thị Thu V3 khởi kiện tranh chấp đất với ông V. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 314/2014/DSPT ngày 11/3/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố H đã buộc ông V chia cho bà N, bà V3 mỗi người 350 m² thuộc thửa đất số 3472.

Ngày 29/5/2015, Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên yêu cầu ông V giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1148/QSDĐ/1993 để thi hành Bản án phúc thẩm nhưng ông V không giao nộp nên Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên có Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 17/7/2015 đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1148/QSDĐ/1993. Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 107/TTr-TNMT ngày 17/8/2015. Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 7369/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1148/QSDĐ/1993.

Ngày 21/10/2015 ông V có đơn khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 4661/QĐ-UBND ngày 10/6/2016 giữ nguyên Quyết định số 7369/QĐ-UBND ngày 26/8/2015.

Ngày 14/9/2016, ông V có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 314.

Ngày 30/12/2016, ông V nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố H hủy Quyết định số 7369/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của Ủy ban nhân dân huyện B.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B có văn bản số 874/UBND ngày 19/4/2017 trình bày:

Để thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số 314/2014/DSPT ngày 11/3/2014 đã có hiệu lực pháp luật, Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên đã yêu cầu ông V giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1148/QSDĐ/1993 để chỉnh lý cho bà N và bà V3 nhưng ông V không chấp hành. Vì vậy theo đề nghị của các cơ

quan chức năng, Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành Quyết định số 7369/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1148/QSDĐ/1993 là đúng quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật đất đai 2013; các khoản 6, 7 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện B không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V1 trình bày: Nhất trí ý kiến của ông Nguyễn Văn V.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 918/2018/HC-ST ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; các điều 32, 67, 74, 116, 158 và điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Luật đất đai năm 2003; Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V yêu cầu hủy Quyết định số 7369/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1148/QSDĐ/1993 ngày 15/7/1993 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ ông Nguyễn Văn V.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/7/2018, người khởi kiện ông Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại Bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Nguyễn Văn V giữ nguyên kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 7369/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của Ủy ban nhân dân huyện B vì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình của ông. Tại Biên bản hòa giải của Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên thì bà V3, bà N đã ký tên là đất thổ mộ, khi ông bán đất thì bà V3, bà N ký tên trả đất lại cho ông. Ông xin trích lục Biên bản này nhưng Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên có văn bản trả lời là không tìm thấy Biên bản này. Ông yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên phải trích lục cho ông Biên bản bà V3, bà N ký trả đất cho ông.

Bà Nguyễn Thị V1 nhất trí ý kiến của ông Nguyễn Văn V.

Ông Trần Văn Đ đề nghị bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn V vì Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 7369/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 là đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo trong hạn nên đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Về nội dung đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn V đảm bảo về hình thức và trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

Người bị kiện vắng mặt nhưng có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Đề thi hành Bản án dân sự phúc thẩm số 314/2014/DSPT ngày 11/3/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố H đã có hiệu lực pháp luật, Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên đã yêu cầu ông Nguyễn Văn V giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1148/QSDD/1993 để thực hiện việc chỉnh lý cho bà Nguyễn Thị Ánh N và Nguyễn Thị Thu V3 nhưng ông Nguyễn Văn V không chấp hành. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành Quyết định số 7369/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1148/QSDD/1993 do Ủy ban nhân dân huyện B đã cấp cho hộ ông Nguyễn Văn V ngày 15/7/1993 là đúng quy định tại khoản 7 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Vào thời điểm Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 7369/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 và cho đến nay vẫn không có quyết định của người có thẩm quyền tạm đình chỉ thi hành đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 314/2014/DSPT ngày 11/3/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố H. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn V, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Ông Nguyễn Văn V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[4] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn V, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 918/2018/HC-ST ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố H.

2. Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn V yêu cầu hủy Quyết định số 7369/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 của Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố H về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1148/QSDĐ/1993 ngày 15/7/1993 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp cho hộ ông Nguyễn Văn V.

3. Ông Nguyễn Văn V phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0049245 ngày 01/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công